

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày 22-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phạm Thị Kim Loan.

2/ Ông Văn Thi Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ba – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Hoàng Thị N, sinh ngày 06/6/1973; nơi sinh: thành phố H, tỉnh Q; nơi cư trú: thôn T, xã C, thành phố H, tỉnh Q; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân T (c) và bà Nguyễn Thị L (s); Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ hai; chồng: Phan Công Đ (đã ly hôn) có 02 con lớn nhất 21 tuổi; nhỏ nhất 16 tuổi.

Tiền án; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 27/12/2016 bị Công an phường M, thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép.

Bị cáo Hoàng Thị N bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Phạm Đức A (*Ngại*); sinh ngày 11/3/1977; nơi sinh: thành phố H, tỉnh Q; nơi cư trú: thôn V, xã C, thành phố H, tỉnh Q; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ (c) và bà Trần Thị H (s); Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Nguyễn Thị T; có 02 con (Lớn nhất 13 tuổi, nhỏ nhất 10 tuổi);

Tiền án; tiền sự: không;

Bị cáo Phạm Đức A bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt tại phiên tòa.

3/ Phạm Văn Q; sinh ngày 05/6/1976; nơi sinh: thành phố H, tỉnh Q; nơi cư trú: khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn E(c) và bà Võ Thị T (c); Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Dương Thị Mỹ L; có 03 con (Lớn nhất 23 tuổi, nhỏ nhất 17 tuổi);

Tiền án; tiền sự: không;

Bị cáo Phạm Văn Q bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt tại phiên tòa.

4/ Hứa Thị Hải G, sinh ngày 10/10/1977; nơi sinh: huyện D, tỉnh Q; nơi cư trú: thôn V, xã C, thành phố H, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn T (c) và bà Nguyễn Thị S (s); Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba; chồng: Trần Lê Q (đã ly hôn) có 02 con (lớn nhất 24 tuổi; nhỏ nhất 18 tuổi).

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 16/10/2020 bị Ủy ban nhân dân quận S, thành phố Đ xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo Hứa Thị Hải G bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt tại phiên tòa.

5/ Đặng Thị V, sinh năm 1978; nơi sinh: thành phố H, tỉnh Q; nơi cư trú: thôn V, xã C, thành phố H, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng B (c) và bà Trần Thị H (s); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; chồng: Phạm Bá L (đã ly hôn) có 03 con (lớn nhất 27 tuổi; nhỏ nhất 09 tuổi).

Tiền án; Tiền sự: không.

Bị cáo Đặng Thị V bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 15 phút ngày 11/11/2020, tại Quán nhậu TK thuộc xã C, thành phố H, quán này do Hoàng Thị N làm chủ, Công an xã C, thành phố H phát hiện 5 đối tượng gồm: Hoàng Thị N, Phạm Đức A, Phạm Văn Q, Hứa Thị Hải G và Đặng Thị V đang đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng dưới hình thức binh xập xám; trong đó G và V cùng chung một cửa bạc. Công an xã C

đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ tài sản gồm: trên chiếu bạc số tiền 24.100.000 đồng và 01 bộ bài Tây 52 lá; trên người các đối tượng số tiền 43.265.000 đồng và 03 chiếc điện thoại di động (trong đó: Hoàng Thị N số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 pro màu vàng, ốp lưng màu đỏ; Phạm Đức A 01 cái ví màu da bên trong có 6.550.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A70 màu đen; Phạm Văn Q số tiền 29.000.000 đồng để ở túi áo khoác trong bên trái, 7.200.000 đồng trong ví ở túi quần sau và 01 điện thoại di động hiệu Masstell màu đen; Đặng Thị V số tiền 15.000 đồng).

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 11/11/2020, Phạm Đức A đang ngồi nhậu một mình tại quán nhậu TK. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Phạm Văn Q đến quán gọi một chai bia. Lúc này, quán vắng khách nên Hoàng Thị N và Hứa Thị Hải G – nhân viên phục vụ quán, ngồi nói chuyện với Anh và Quý. Một lúc sau, bốn người nảy sinh ý định đánh bạc trái phép. N đến tiệm tạp hóa gần quán nhậu TK mua 01 bộ bài Tây 52 lá. Cả nhóm vào phòng khách bắt đầu chơi đánh bạc trái phép dưới hình thức binh xập xám, thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng mỗi ván từ khoảng 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Đặng Thị V cũng là nhân viên phục vụ của quán nhậu TK đứng phía sau lưng xem và góp 300.000 đồng cho G tham gia đánh bạc.

Cách thức chơi đánh bạc trái phép dưới hình thức binh xập xám được các bị can thực hiện như sau: Có 04 người chơi chính, cầm cái xoay vòng mỗi người 3 ván. Người cầm cái có quyền đặt cược tiền và 3 người chơi còn lại phải theo nhưng không được quá số tiền của nhà cái, hết từng ván, nhà cái và những người còn lại có quyền cược thêm tiền, toàn bộ số tiền cược được để riêng ở một ví trí trên bàn, kết thúc 3 ván cầm cái mới tính tiền thắng thua. Khi bắt đầu mỗi ván bài, người cầm cái sẽ bói bài theo chất, trúng nhà nào thì người đó được đặt tiền cược và chia bài trước. Nếu cược hết số tiền nhà cái đặt cược ban đầu, nhà cái sẽ cho 2 nhà còn lại đặt cược riêng bên ngoài. Sau đó, người cầm cái dùng bộ bài Tây 52 lá chia đều cho 4 người chơi. Giá trị của lá bài xếp theo thứ tự tăng dần từ 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A; chất của lá bài được xếp theo thứ tự tăng dần bích - chuồn - rô - cơ. Sau đó, mỗi người tự xếp bài của mình thành 3 chi, 2 chi đầu mỗi chi 5 lá bài, chi cuối 3 lá bài. Sau khi lật bài, 3 người chơi sẽ so sánh các chi với người cầm cái, người nào thắng tối thiểu 2 chi là thắng. Giá trị các chi được xếp theo thứ tự tăng dần như sau: Mậu thầu (*các lá bài lẻ không có sự liên kết*) - Đôi (*trong chi có 2 lá bài cùng số hoặc cùng chữ*) - Thù (*trong chi có 02 đôi*) - Xám (*trong chi có 03 lá bài cùng số hoặc cùng chữ*) - Sảnh (*trong chi có các lá bài liên tiếp, sảnh bắt đầu từ lá A là nhỏ nhất, kết thúc bằng lá A là lớn nhất*) - Thùng (*trong chi có các lá bài cùng chất*) - Cù lũ (*trong chi có 01 đôi và 01 xám*) - Mậu binh: tứ quý (04 lá bài cùng số hoặc cùng chữ), 6 đôi bài, 03 sảnh, 03 thùng, thùng phá sảnh (05 lá bài liên tiếp, cùng màu, cùng chất). Trong quá trình chơi, không ai tổ chức, rủ rê, thu, nộp tiền xấu. Tại thời điểm Công an bắt quả tang, Q là người đang cầm cái.

Với cách thức nêu trên, quá trình điều tra đã xác định tổng số tiền các bị can đã dùng để tham gia đánh bạc trái phép là 30.650.000 đồng, cụ thể:

- N dùng số tiền 8.000.000 đồng để đánh bạc, thắng 200.000 đồng; số tiền

này N để trên chiếu bạc. Trong lúc chơi đánh bạc, khách trả tiền nhậu 500.000 đồng, N cất giữ trong túi.

- A mang theo và dùng số tiền 13.350.000 đồng để đánh bạc, trong lúc chơi rút ra 6.800.000 đồng để trên chiếu bạc, 6.550.000 đồng cất giữ trong ví. A không rõ thắng thua.

- Q mang theo 44.200.000 đồng, dùng 8.000.000 đồng để trên chiếu bạc để tham gia đánh bạc; số tiền còn lại 29.000.000 đồng để trong túi áo khoác, 7.200.000 đồng để trong ví ở túi quần. Q không rõ thắng thua.

- G dùng 1.000.000 đồng để đánh bạc; G không rõ thắng thua.

- V mang theo số tiền 315.000 đồng; dùng 300.000 đồng góp với G để tham gia đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSHA-HS ngày 16/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Q truy tố các bị cáo Hoàng Thị N, Phạm Đức A; Phạm Văn Q; Hứa Thị Hải G; Đặng Thị V về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, khẳng định việc truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H tại Bản Cáo trạng số 13/CT-VKSHA-HS ngày 16/3/2021 đối với các bị cáo Hoàng Thị N, Phạm Đức A; Phạm Văn Q; Hứa Thị Hải G; Đặng Thị V về tội: “*Đánh bạc*” và đề nghị Hội Đồng xét xử:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Đức A hình phạt chính là hình phạt tiền từ 30.000.000 đến 35.000.000 đồng.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Hoàng Thị N hình phạt chính là hình phạt tiền từ 30.000.000 đến 35.000.000 đồng.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Văn Q, Hứa Thị Hải G hình phạt chính là hình phạt tiền từ 25.000.000 đến 27.000.000 đồng.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đặng Thị V hình phạt chính là hình phạt tiền từ 20.000.000 đến 22.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án như Cáo trạng đã đề nghị.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 11/11/2020 tại quán nhậu TK, xã C, thành phố H, các bị cáo Hoàng Thị N, Phạm Đức A, Phạm Văn Q, Hứa Thị Hải G và Đặng Thị V đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức binh xập xám thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng với tổng số tiền dùng đánh bạc là 30.650.000 đồng (ba mươi triệu sáu trăm năm chục ngàn).

Lời khai nhận tội của các bị cáo Hoàng Thị N, Phạm Đức A; Phạm Văn Q; Hứa Thị Hải G; Đặng Thị V tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bản Cáo trạng số 13/CT-VKSHA-HS ngày 16/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Q truy tố các bị cáo Hoàng Thị N, Phạm Đức A; Phạm Văn Q; Hứa Thị Hải G; Đặng Thị V với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà các bị cáo đã gây ra.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Bản thân các bị cáo Hoàng Thị N, Phạm Đức A; Phạm Văn Q; Hứa Thị Hải G; Đặng Thị V là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào, được thua bằng tiền mà không được pháp luật cho phép đều bị nghiêm cấm. Song, chỉ vì mục đích háms lợi các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo bị pháp luật nghiêm cấm nên cần phải xử lý một cách nghiêm minh trước pháp luật nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung, củng cố và giữ gìn trật tự xã hội.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử; các bị cáo Hoàng Thị N, Phạm Đức A; Phạm Văn Q; Hứa Thị Hải G; Đặng Thị V có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, gia đình các bị cáo Hoàng Thị N và bị cáo Đặng Thị V có người thân có công với Cách mạng

nên các bị cáo N, V được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, chỉ cần xử phạt tiền đối với các bị cáo theo như đề nghị của Kiểm sát viên cũng bảo đảm tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Trong vụ án này, bị cáo N dùng số tiền đánh bạc 8.200.000 đồng nhưng bị cáo có nhân thân xấu năm 2016 bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; bị cáo A dùng số tiền 13.350.000 đồng, nhiều hơn các bị cáo còn lại để đánh bạc, nên bị cáo N và A phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với các bị cáo còn lại; bị cáo Q bị cáo dùng 8.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo G dùng số tiền đánh bạc 1.000.000 đồng ít hơn các bị cáo A, Q, N nhưng nhiều hơn so với bị cáo V. Tuy nhiên, bị cáo G có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc tháng 10 năm 2020 do đó bị cáo G cùng bị cáo Q chịu trách nhiệm hình sự như nhau và cao hơn bị V. Đối với bị cáo V, bị cáo có hành vi góp tiền cho bị cáo G đánh bạc giúp; bị cáo có vai trò thứ yếu, bị cáo có người thân là người có công với cách mạng nên bị cáo chịu trách nhiệm nhẹ nhất.

[4] *Về xử lý vật chứng vụ án:*

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 30.650.000 đồng, đây là số tiền do các bị cáo dùng để đánh bạc;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá, 01 cái bàn (chân bằng gỗ, mặt bàn bằng inox), 04 cái ghế nhựa là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Đối với điện thoại và số tiền tạm giữ trên người các bị cáo, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc đánh bạc, nên trả lại cho chủ sở hữu nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án, cụ thể: Hoàng Thị N số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 pro màu vàng, ốp lưng màu đỏ; Phạm Đức A 01 điện thoại di động hiệu Samsung A70 màu đen; Phạm Văn Q số tiền 36.200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Masstell màu đen; Đặng Thị V số tiền 15.000 đồng. Đối với 01 ví da màu đà do không liên quan đến vụ án, tuyên trả lại cho Phạm Đức A.

(Hiện số tiền 67.365.000 đồng đang được tạm gửi tại Tài khoản tạm giữ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tại Kho bạc Hội An; số tang vật còn lại đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố H).

[6] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị N, Phạm Đức A; Phạm Văn Q; Hứa Thị Hải G; Đặng Thị V phạm tội “*Đánh bạc*”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 35; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Hoàng Thị N 30.000.000 *đồng (ba mươi triệu)*.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 35; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Đức A 30.000.000 *đồng (ba mươi triệu)*.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 35; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 25.000.000 *đồng (hai mươi lăm triệu)*.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 35; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Hứa Thị Hải G 25.000.000 *đồng (hai mươi lăm triệu)*.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 35; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Đặng Thị V 20.000.000 *đồng (Hai mươi triệu)*.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 30.650.000 *đồng (ba mươi triệu, sáu trăm năm mươi nghìn)*;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá, 01 cái bàn (chân bằng gỗ, mặt bàn bằng inox), 04 cái ghế nhựa.

- Trả cho Hoàng Thị N số tiền 500.000 *đồng* và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 pro màu vàng, ốp lưng màu đỏ; Phạm Đức A 01 điện thoại di động hiệu Samsung A70 màu đen; Phạm Văn Q số tiền 36.200.000 *đồng* và 01 điện thoại di động hiệu Masstell màu đen; Đặng Thị V số tiền 15.000 *đồng*. Tuy nhiên cần tiếp tục quy trừ số tiền để đảm bảo thi hành án.

- Trả cho Phạm Đức A 01 ví da màu đà.

*(Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố H theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/3/2021. Đối với số tiền 67.365.000 *đồng (sáu mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn)* hiện đang được nộp vào tài khoản số 3949.0.904393.00000 tại KBNN Hội An của Công an thành phố Hội An theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 27/01/2021).*

Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Thị N, Phạm Đức A; Phạm Văn Q; Hứa Thị Hải G; Đặng Thị V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *đồng (Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (22/4/2021).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- VKSND thành phố H;
- VKSND tỉnh Q;
- Công an thành phố H;
- Chi cục THADS TP. H;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Nhạn